

Số: /HD-HĐTĐKT

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2020

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Sơn La; Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung tại Điều 4, 11, 12, 14 của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Sơn La;

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA, CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG NĂM 2020; PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2020

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, thủ trưởng đơn vị và các đoàn thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về thi đua khen thưởng;

- Đánh giá thực hiện triển khai và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, tỉnh, ngành phát động; Chất lượng, hiệu quả của các

phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị, địa phương năm 2020;

- Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến;
- Kết quả khen thưởng của cơ quan, địa phương, đơn vị trong năm (*số lượng tập thể, cá nhân đã được khen thưởng; Tỷ lệ khen giữa cán bộ công chức, người lao động với lãnh đạo của cơ quan, đơn vị*);
- Việc tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp (*nếu không tổ chức phải nêu rõ lý do*).
- Việc chi trả tiền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân (*thực hiện tại Công văn số 1797/SNV-VP ngày 23/9/2020 của Sở Nội vụ về việc hoàn trả chứng từ thanh toán tiền khen thưởng*).
- Nêu những hạn chế, tồn tại và biện pháp khắc phục trong công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị;
- Những kiến nghị, đề xuất về công tác thi đua khen thưởng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2021

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng;
- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của Trung ương, của tỉnh phát động;
- Căn cứ các chỉ tiêu, kế hoạch được giao xây dựng nội dung phát động và kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị;
- Đề ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả trong việc triển khai, tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2021.

3. Báo cáo chấm điểm thi đua năm 2020

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm thi đua theo các tiêu chí tại Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí chấm điểm, bình xét thi đua các cụm, khối thi đua tỉnh Sơn La (*nội dung được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La - Website: <http://sonoivu.sonla.gov.vn>*).

*** Lưu ý:**

- Đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị đến thời điểm nộp báo cáo chấm điểm mới gửi các văn bản đã ban hành (*đối với các tiêu chí yêu cầu có văn bản kiểm chứng gửi về Sở Nội vụ*) sẽ không được tính điểm.
- Khuyến khích các cơ quan, địa phương, đơn vị không thuộc đối tượng quy định tại Công văn số 36/HĐTĐKT ngày 15/7/2016 của Hội đồng Thi đua -

Khen thưởng tinh nhưng vẫn quan tâm giới thiệu gương điển hình tiên tiến sẽ được tính điểm.

- Phần điểm cộng của Khối doanh nghiệp (*Mục 2 điểm thưởng: Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ủng hộ các quỹ từ thiện do tỉnh phát động. Mỗi hoạt động tham gia công tác xã hội, từ thiện được cộng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm*). Yêu cầu đơn vị phô tô chứng từ chuyển tiền hoặc xác nhận của địa phương nơi nhận hỗ trợ gửi kèm theo báo cáo chấm điểm.

- Các file điện tử của tài liệu kiểm chứng phải là bản chụp của văn bản giấy dưới dạng ảnh (*định dạng pdf*) hoặc văn bản điện tử có chữ ký số theo quy định (*không chấp nhận những tài liệu gửi qua e-mail không có số, ngày, tháng, năm, không có chữ ký và dấu của cơ quan, đơn vị*).

- Sau khi có kết quả công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc cấp mình quản lý, đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị gửi về Sở Nội vụ để theo dõi.

II. TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Cờ Thi đua của Chính phủ

a) Tiêu chuẩn: Cờ thi đua của Chính phủ xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh và tiêu biểu xuất sắc nhất trong số tập thể tham gia khối thi đua.

b) Dự kiến số lượng:

- Khối các Ban của Đảng: 01 Cờ;
- Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội: 01 Cờ;
- Khối Tổng hợp và khối Nội chính: 01 Cờ;
- Khối các Sở chuyên ngành và Ban quản lý: 01 Cờ;
- Khối Khoa giáo và Văn hoá xã hội: 01 Cờ;
- Khối các huyện, thành phố: 02 Cờ;
- Các xã, phường, thị trấn: 02 Cờ;
- Các Khối Doanh nghiệp: Xây dựng, vận tải, viễn thông; nông, lâm nghiệp; du lịch, dịch vụ; tư nhân: 02 Cờ;
- Các đơn vị trực thuộc dẫn đầu ngành Y tế: 02 Cờ.

1.2. Cờ thi đua của UBND tỉnh

a) Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất dẫn đầu khối thi đua; Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

b) Số lượng:

- Cờ thi đua của UBND tỉnh xét tặng cho các đơn vị tham gia giao ước thi đua với UBND tỉnh (*theo danh sách khối thi đua*).

- Các xã, phường, thị trấn dẫn đầu các huyện, thành phố:

+ Các huyện: Thuận Châu, Mai Sơn, Phù Yên, Sông Mã: Mỗi đơn vị được 02 Cờ;

+ Thành phố và các huyện còn lại: Mỗi đơn vị được 01 Cờ;

+ Các cơ quan, đơn vị dẫn đầu khối thi đua trực thuộc huyện ủy, UBND cấp huyện được 02 Cờ (*trực thuộc huyện ủy được 01 Cờ, trực thuộc UBND huyện được 01 Cờ*).

- Cờ thi đua của UBND tỉnh tặng đơn vị cấp 2 trực thuộc các cơ quan cấp tỉnh (*chỉ xét tặng cho các sở, ban, ngành có từ 03 đơn vị trực thuộc trở lên*): Mỗi ngành chọn 01 Cờ.

- Các đơn vị trực thuộc dẫn đầu ngành Y tế được 04 Cờ.

- Các đơn vị trực thuộc lực lượng vũ trang:

+ Công an tỉnh được 02 Cờ (*01 Cờ cho khối phòng chuyên môn, 01 Cờ cho Công an các huyện, thành phố*);

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được 01 Cờ;

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được 01 Cờ.

1.3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có ba năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh hoặc hội đồng khoa học cấp tỉnh công nhận;

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét công nhận vào năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

1.5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng và đạt hiệu quả cao trong thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc, được UBND tỉnh công nhận;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai.

2. Các hình thức khen thưởng

- Các hình thức khen thưởng từ Huân chương Độc lập trở lên thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2.1. Huân chương Lao động hạng Nhất

a) Đối với cá nhân: Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) Đối với tập thể: Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2. Huân chương Lao động hạng Nhì

a) Đối với cá nhân: Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) Đối với tập thể: Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Huân chương Lao động hạng Ba

a) Đối với cá nhân: Đã được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh

hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) Đối với tập thể: Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Đối với cá nhân: Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

b) Đối với tập thể: Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Đối với nông dân, người lao động: Là nông dân tiêu biểu, có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ được 03 hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm thường xuyên cho 10 người lao động trở lên, có lợi nhuận sau thuế ổn định mỗi năm trên 300 triệu đồng.

2.5. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Đối với cá nhân:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Đối với tập thể:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; Thực hành tiết kiệm; Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

c) Đối với nông dân, người lao động: Là nông dân tiêu biểu, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 2 năm trở lên, giúp đỡ được 01 hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 02 lao động trở lên.

d) Đối với các đơn vị trực thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do tỉnh phát động; Không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua (*đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo Bộ, cơ quan ngành dọc Trung ương*).

3. Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La”

Thực hiện theo Nghị quyết số 83/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 16/7/2014, Quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu cho cá nhân có công đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh; Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 21/7/2017 sửa đổi khoản 5, Điều 2, Nghị quyết số 83/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

* **Lưu ý:** Đối với những cơ quan, đơn vị thực hiện sáp nhập, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Chỉ xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khi thành tích của các đơn vị được sát nhập cùng đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định.

III. HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước gồm

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị đề nghị khen thưởng (*02 bản*);

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (*02 bản*);

- Văn bản nhất trí của cấp ủy cấp trình khen;

- Báo cáo thành tích: 04 quyển đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; 05 quyển đối với Huân chương các loại và báo cáo tóm tắt thành tích (*40 bản đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy quản lý; các tập thể, cá nhân còn lại 25 bản*).

* **Lưu ý:** Báo cáo thành tích viết từ 10-15 trang, in một mặt và đóng quyển; báo cáo tóm tắt thành tích không ký tên đóng dấu viết khoảng 4 trang, photo 2 mặt.

1.1. Đối với hồ sơ đề nghị Cờ Thi đua của Chính phủ phải kèm theo: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

1.2. Đối với hồ sơ đề nghị “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải kèm theo: Chứng nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

1.3. Đối với hồ sơ đề nghị tặng Huân chương Lao động phải kèm theo:

- Tập thể: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (05 năm trở lên).
- Cá nhân: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (05 năm trở lên); Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh (tương ứng với tiêu chuẩn đề nghị).

1.4. Đối với hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ phải kèm theo:

- Tập thể: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (05 năm trở lên).
- Cá nhân: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (05 năm trở lên); Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (05 sáng kiến trở lên).
- Đối với nông dân, người lao động: Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền.

* **Lưu ý:** Đối với tập thể và cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước hoặc liên quan đến môi trường phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về thuế, môi trường, đối với các Doanh nghiệp phải có báo cáo kiểm toán 5 năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

Thực hiện theo Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

2.1. Cờ Thi đua của UBND tỉnh

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị đề nghị khen thưởng (02 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (02 bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể (01 bản).
- Hồ sơ đề nghị kèm theo: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

2.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị đề nghị khen thưởng (02 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (02 bản);
- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị (01 bản);
- Hồ sơ đề nghị phải kèm theo:
 - + Quyết định công nhận hoặc giấy chứng nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 03 năm (2018, 2019, 2020);
 - + Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Đối với những sáng kiến đã được công nhận năm 2018, 2019 phải được cơ quan có thẩm quyền đánh giá vẫn đang được áp dụng hiệu quả).

2.3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị đề nghị khen thưởng (02 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (02 bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng (01 bản);
- Hồ sơ đề nghị kèm theo:
 - + Danh sách các thành viên trong tập thể (danh sách nêu rõ số lượng, họ và tên, danh hiệu thi đua đạt được trong năm của các cá nhân thuộc tập thể đó);
 - + Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

2.4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị đề nghị khen thưởng (02 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (02 bản);
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (01 bản);
- Hồ sơ đề nghị phải kèm theo:
 - + Tập thể: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019, 2020.
 - + Cá nhân: Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019, 2020. Quyết định công nhận hoặc giấy chứng nhận sáng kiến cơ sở (02 sáng kiến).
 - + Đối với nông dân, người lao động: Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền.

* **Lưu ý:** Văn bản minh chứng gửi kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng (trương ứng với tiêu chuẩn đề nghị) phải là bản chụp của văn bản giấy dưới dạng ảnh (định dạng pdf) hoặc văn bản điện tử có chữ ký số theo quy định.

2.5. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La” gồm

- Tờ trình của đơn vị đề nghị kèm theo danh sách các cá nhân được đề nghị xét tặng Huy hiệu theo biểu số 01-HH (01 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (01 bản);
- Tóm tắt quá trình công tác của cá nhân theo mẫu và có xác nhận của cấp trình khen theo biểu số 02-HH; Đối tượng nông dân tóm tắt thành tích theo biểu số 03-HH (01 bản).

(có biểu số 01-HH; 02-HH; 03-HH kèm theo)

3. Mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng năm 2020

- Báo cáo thành tích của tập thể viết theo mẫu số 01; Báo cáo thành tích của cá nhân theo mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Báo cáo thành tích đối với nông dân, người lao động theo Mẫu số 04 (có Mẫu số 04 kèm theo).

4. Thời gian gửi báo cáo, hồ sơ đề nghị khen thưởng

4.1. Thời gian gửi báo cáo tổng kết, báo cáo chấm điểm

- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối doanh nghiệp, khối huyện, thành phố gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 05/01/2021.**

- Các đơn vị thuộc khối thi đua còn lại gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 31/12/2020.**

4.2. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nội vụ (qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La) **trước ngày 10/3/2021** và trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết của đơn vị 10 ngày làm việc.

- Hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, tham gia cụm, khối thi đua của tỉnh, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” gửi về Sở Nội vụ (qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La) **trước ngày 25/02/2021.**

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước của cơ quan, đơn vị, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 25/02/2021.**

Trên đây là hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2020 của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của HĐTĐKT tỉnh), để kịp thời tổng hợp xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch HĐTĐKT tỉnh (Báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TĐKT, B (180bản).

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Minh Hòa

DANH SÁCH
về việc đề nghị xét tặng Huy hiệu
"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"
(Kèm theo Tờ trình số ngày tháng..... năm.....của)

STT	Ông/ Bà	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời gian được tính (..năm,..tháng)

Người lập biểu

Sơn La, ngày....tháng....năm
Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Đề nghị xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"

1. Sơ lược lý lịch của bản thân

- Họ và tên: Dân tộc: Nam, Nữ.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Chỗ ở hiện nay:
- Chức vụ, đơn vị công tác (ghi rõ chức danh đang công tác, hoặc chức danh trước khi nghỉ hưu):
- Ngày, tháng, năm nghỉ hưu:
- Đã được công nhận..... năm tuổi đảng:

2. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

- Là thương binh hạng..... (nếu có).....
- Là bố hoặc mẹ đẻ của liệt sỹ (nếu có):
- Đã được nhận sổ hưu trước năm 1995 (nếu có):
- Đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc (nếu có).

3. KỶ LUẬT

- Ghi rõ hình thức bị kỷ luật từ mức khiển trách tới dưới mức buộc thôi việc:; Thời gian chịu kỷ luật:; ngày, tháng, năm bị kỷ luật:.....

4. Quá trình tham gia công tác

Từ ngày tháng, năm	Đến ngày tháng, năm	Chức danh	Đơn vị công tác	Tổng số thời gian tham gia công tác	
				Năm	Tháng
Tổng số năm, tháng công tác					

Tôi xin cam đoan khai đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Sơn La, ngày ... tháng... năm

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng Huy hiệu
"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"
(dành cho đối tượng nông dân)

- Họ và tên:Nam/Nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:Dân tộc:Tôn giáo.....
- Quê quán:
- Chỗ ở hiện nay:
- Đã được công nhân là Điển hình Sản xuất SXKD cấp tỉnh nghi rõ Quyết định số, ngày, tháng, năm (nếu có):
- Đã được công nhận Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh nghi rõ Quyết định số, ngày, tháng, năm (nếu có):.....
- Đã được tặng Bằng khen thủ tướng Chính phủ nghi rõ Quyết định số, ngày, tháng, năm(nếu có):.....

Tôi xin cam đoan khai đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Sơn La, ngày ... tháng... năm

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*Tỉnh (thành phố), ngày tháng ... năm***BÁO CÁO THÀNH TÍCH**
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với nông dân, người lao động)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên..... hoặc đại diện hộ gia đình: Chủ hộ
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quê quán.....
- Nơi thường trú:
- Loại hình SXKD:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thành tích đạt được: báo cáo mô hình hoạt động kinh doanh, dịch vụ; diện tích sản xuất, năng xuất hàng năm; hiệu quả kinh tế mang lại (Tổng thu nhập/năm; Lợi nhuận sau thuế; thu nhập bình quân của người lao động/tháng); giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo; tạo việc làm thường xuyên cho người lao động

2. Thành tích khác: Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...; tham gia các phong trào thi đua; các hoạt động xã hội, từ thiện....

XÁC NHẬN TỔ DÂN PHỐ*(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI BÁO CÁO***(Ký, ghi rõ họ tên)***UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN***(Ký, đóng dấu)***XÁC NHẬN UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ***(Ký, đóng dấu)***XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN***(Ký, đóng dấu)*